

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 54/2026/HS-PT
Ngày 16-9-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Bà Lương Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Lan Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lục Thị Hoàng Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 75/2026/TLPT-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo Phan Văn Đ, Hoàng Văn Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2026/HS-ST ngày 29-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Văn Đ, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1981 tại tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số 020081000***. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L và bà Nguyễn Thị C; vợ là Phương Thị C và có 03 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-02-2026 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn Q, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1987 tại tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số 020087000***. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Nguyễn Thị N; vợ là Nông Thị Ngọc B và có 03 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2012/HSST ngày 29-3-2012 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị

xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-02-2026 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua súng để đi săn bắn nên khoảng đầu tháng 12-2024 Phan Văn Đ đã truy cập mạng xã hội Facebook để tìm hiểu thì thấy một tài khoản Facebook có đăng video giới thiệu kèm số điện thoại nên Phan Văn Đ đã liên hệ để mua súng (hiện Phan Văn Đ không nhớ thông tin tài khoản và số điện thoại của người bán), người này báo giá là 3.000.000đồng sẽ nhận được 01 khẩu súng, 04 vỏ đạn, 20 kíp nổ, thuốc súng (Phan Văn Đ không nhớ số lượng thuốc súng cụ thể) và khoảng 200 gam các viên bi nhỏ bằng chì. Người bán súng bảo Phan Văn Đ cung cấp thông tin, địa chỉ nhận hàng và chờ hàng gửi về, khi nào nhận hàng thì trả tiền trực tiếp cho lái xe, Phan Văn Đ đã cung cấp số điện thoại (hiện nay Phan Văn Đ không nhớ số vì đã đổi số điện thoại) địa chỉ để nhận hàng. Đến cuối tháng 12-2024, người bán gọi thông báo đã có súng bảo Phan Văn Đ chờ lấy súng, súng đã được gửi về (người bán sẽ gửi linh kiện để tránh việc Công an để ý). Cùng ngày có 01 người đàn ông lái xe khách (Phan Văn Đ không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ và không nhớ số điện thoại của người này) gọi điện thoại cho Phan Văn Đ đến thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn để nhận hàng; Phan Văn Đ đến nhận hàng và trả trực tiếp 3.000.000đồng cho lái xe (Phan Văn Đ không nhớ biển kiểm soát và tên nhà xe). Khi nhận hàng là thùng bìa cát tông dán kín, về nhà Phan Văn Đ mở ra thấy trong thùng bìa cát tông có 01 nòng súng, 01 quy tay đòn, 01 báng súng, 04 vỏ đạn, 20 kíp nổ, thuốc súng và khoảng 200 gam đạn là các viên bi nhỏ bằng chì. Sau khi nhận các linh kiện súng, khoảng tháng 02-2025 Phan Văn Đ tiến hành lắp ráp các linh kiện súng để thành 01 khẩu súng hoàn chỉnh; khi cần đạn để sử dụng, Phan Văn Đ tự nhồi kíp nổ, thuốc súng và đạn chì vào 04 vỏ đạn để thành viên đạn bắn được. Khi có súng và đạn Phan Văn Đ cất giấu ở khu vực phía bên trái tường ngoài nhà ở mình; quá trình cất giấu Phan Văn Đ không biết rơi mất ở đâu 02 kíp nổ.

Do có nhu cầu mua súng nén khí để đi săn bắn chim, thú rừng nên khoảng tháng 6-2022 Hoàng Văn Q truy cập mạng xã hội Facebook tìm hiểu thì thấy một tài khoản Facebook có đăng video giới thiệu kèm số điện thoại (hiện Hoàng Văn Q không nhớ thông tin tài khoản và số điện thoại của người bán), Hoàng Văn Q đã liên hệ hỏi mua, người bán báo giá là 5.000.000đồng tặng kèm theo 01 bơm khí, Hoàng Văn Q đồng ý. Người bán súng bảo Hoàng Văn Q cung cấp thông tin, địa chỉ nhận hàng, khi nào nhận hàng thì trả tiền trực tiếp cho lái xe, Hoàng Văn Q đồng ý và cung cấp số điện thoại (hiện nay Hoàng Văn Q không nhớ số vì đã đổi số điện thoại) địa chỉ để nhận hàng. Khoảng 01 ngày sau có 01 người đàn ông lái xe khách gọi điện thoại báo Hoàng Văn Q (Hoàng Văn Q không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ và không nhớ số điện thoại của người này) nhận hàng. Hoàng Văn Q đến nhận và trả 5.000.000đồng cho người đàn ông lái

xe (Hoàng Văn Q không nhớ biển kiểm soát, tên nhà xe). Khi nhận hàng là thùng bìa cát tông dán kín, về nhà Hoàng Văn Q mở ra thấy trong thùng bìa cát tông là một khẩu súng nén khí hoàn chỉnh và 01 bơm khí. Sau khi mua được súng Hoàng Văn Q tiếp tục truy cập mạng xã hội Facebook tìm thì thấy một tài khoản bán đạn, có gắn số điện thoại người bán, Hoàng Văn Q đã liên hệ mua, người bán báo giá 250.000đồng/0,5kg, Hoàng Văn Q đồng ý và gửi số điện thoại và địa chỉ nhận hàng tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 01 ngày sau có 01 người đàn ông lái xe khách gọi điện thoại báo nhận hàng, Hoàng Văn Q đến nhận và trả 250.000đồng cho người đàn ông đó. Khi nhận hàng là hộp bìa cát tông dán kín, về nhà Hoàng Văn Q mở ra thấy trong hộp bìa cát tông là một hộp nhựa bên trong đựng 420 viên đạn. Khi có súng và đạn Hoàng Văn Q cất giấu trong phòng ngủ của bản thân tại nhà mình. Hiện Hoàng Văn Q không nhớ tên tài khoản Facebook đã mua đạn, không nhớ số điện thoại người bán; không biết tên tuổi người đàn ông giao hàng, nhà xe, biển kiểm soát.

Khoảng tháng 6-2025, Phan Văn Đ và Hoàng Văn Q nói chuyện với nhau và biết mỗi người đều có súng nên đã rủ nhau mang súng vào khu vực hồ P thuộc thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn để săn bắn chim, thú rừng. Khi đi Phan Văn Đ cầm theo 01 khẩu súng và 04 viên đạn, Hoàng Văn Q cầm theo 01 khẩu súng và 420 viên đạn. Đến nơi Phan Văn Đ và Hoàng Văn Q chia ra mỗi người săn bắn ở một địa điểm khác nhau. Trong quá trình săn bắn Phan Văn Đ đã sử dụng súng để bắn 04 viên đạn, Hoàng Văn Q đã sử dụng súng để bắn 09 viên đạn. Phan Văn Đ và Hoàng Văn Q mỗi người bắn được 03 con chim, sau khi sử dụng xong Phan Văn Đ và Hoàng Văn Q cùng nhau cất giấu khẩu súng và đạn ở lán bỏ hoang tại khu vực hồ P và mang chim về nhà Phan Văn Đ để cùng ăn.

Ngày 30-12-2025, Phan Văn Đ và Hoàng Văn Q đi bộ đến lán bỏ hoang đã cất giấu súng để lấy súng mang về nhà tự cất giấu, trên đường mang súng về thì bị Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ của Phan Văn Đ: 01 khẩu súng bắn đạn ghém có chiều dài 136cm, phần thân và nòng súng bằng kim loại, phần báng và ốp lót tay bằng gỗ sơn màu nâu. Ngày 31-12-2025 Phan Văn Đ giao nộp thêm 01 hộp nhựa trong suốt có nắp màu cam bên trong chứa chất dạng hạt màu đen có ánh kim; 01 túi zip bên trong chứa 14 kíp nổ dạng hình tròn; 04 ca nút bằng kim loại màu đồng đã qua sử dụng, 01 khối gỗ dạng hình hộp chữ nhật màu xám đen, mặt trên có một lỗ kích thước 10cm x 06cm x 03cm; 01 mẫu gỗ màu xám đen hình trụ tròn có chiều dài 15,5cm, kích thước 12cm x 08cm bên trong có chứa 740 viên dạng hạt kim loại màu tro có đường kính 02mm; 01 túi chất liệu vải có khóa kéo bằng nhựa kích thước 09cm x 4,5cm bên trong có chứa 45 hạt kim loại hình tròn màu tro; 01 dụng cụ tự chế có cán cầm bằng tre dạng hình trụ tròn có chiều dài 11,5cm đường kính cán cầm 1,1 cm, phần đầu bằng kim loại sáng màu (làm từ nan hoa xe máy) có chiều dài 06cm. Phát hiện thu giữ của Hoàng Văn Q: 01 khẩu súng khí nén có chiều dài 90cm thân súng làm bằng kim loại màu đen, báng súng bằng gỗ màu cánh gián và 411 viên đạn bằng kim loại (đạn hình nấm); ngày 31-12-2025 Hoàng Văn Q giao nộp thêm 01 chiếc

bơm hơi cầm tay được làm bằng kim loại hình trụ tròn có tổng chiều dài 62cm (chiếc bơm này dùng để bơm hơi cho bình nén khí của súng PCP).

Tại Kết luận giám định số 168/KL-KTHS ngày 15-01-2026 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất hạt màu đen có ánh kim đựng bên trong 01 hộp nhựa trong suốt kích thước (08x5,5x5,5)cm là thuốc phóng NC (nitroxenlulo) thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn, vẫn còn sử dụng được, khối lượng thuốc phóng NC (nitroxenlulo) là 20g; 14 hạt dạng hình tròn đựng bên trong 01 túi bằng nhựa kích thước (12x08)cm đều là hạt nổ thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng phát lửa đốt cháy thuốc phóng trong các loại đạn, vẫn còn sử dụng được; trên 02 miếng bông có chứa muối kali thu được từ nòng khẩu súng của Phan Văn Đ đều tìm thấy dấu vết thuốc súng.

Tại Kết luận giám định số 101/KL-KTHS ngày 12-01-2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Khẩu súng màu đen dài 90cm ký hiệu A1 gửi giám định là súng nén khí thuộc vũ khí quân dụng, theo Phụ lục I "Danh mục vũ khí quân dụng" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15-11-2024 của Bộ Công an, hiện tại, khẩu súng vẫn sử dụng để bắn được; khẩu súng dài 136cm ký hiệu A2 gửi giám định là súng tự chế bắn đạn ghém thuộc vũ khí quân dụng (theo điểm g, khoản 2, Điều 2, Luật số 42/2024/QH15, ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam về Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ), hiện tại, khẩu súng vẫn còn sử dụng để bắn được; 411 viên đạn gửi giám định ký hiệu A3 đều là loại đạn chì cỡ 5,5mm, thuộc đạn quân dụng, theo Phụ lục I "Danh mục vũ khí quân dụng" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15-11-2024 của Bộ Công an. Hiện tại, các viên đạn này đều có thể sử dụng để bắn cho khẩu súng dài 90cm ký hiệu A1 gửi giám định; 45 viên kim loại hình cầu ký hiệu A4 và 740 viên kim loại hình cầu ký hiệu A5 gửi giám định không phải là vũ khí; 04 vật bằng kim loại màu vàng ký hiệu A6 gửi giám định là vỏ của loại đạn ghém tự chế không phải vũ khí quân dụng. Do hiện tại bên trong vỏ đạn không có các thành phần cơ bản của đạn như: thuốc súng, đầu đạn... nên không sử dụng để bắn được cho khẩu súng ký hiệu A2 gửi giám định, tuy nhiên 04 vỏ đạn này có thể lắp vừa buồng đạn của khẩu súng ký hiệu A2; mẫu vật ký hiệu A7, A8, A9, A10 gửi giám định không phải là vũ khí.

Tại Kết luận giám định số 225/KL-KTHS ngày 10-02-2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Trong tổng số 04 vỏ đạn gửi giám định có 02 vỏ đạn chưa bị tác động của kim hỏa vào hạt nổ; 01 vỏ đạn đã bị tác động của kim hỏa vào hạt nổ; 01 vỏ đạn không có hạt nổ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2026/HS-ST ngày 29-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 01 năm 09 tháng tù về tội Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ, tổng hình phạt

chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 03 năm tù. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Phan Văn Đ, Hoàng Văn Q kháng cáo đều yêu cầu cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phan Văn Đ kháng cáo xin giảm hình phạt tù.

Bị cáo Hoàng Văn Q kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo Phan Văn Đ về tội Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ; bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phan Văn Đ thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và ấn định mức hình phạt của 02 tội danh trong khung khoản của điều luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu mới thể hiện: Bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng; bị cáo tiếp tục ủng hộ nhiều loại quỹ với tổng số tiền 3.000.000đồng, bị cáo nộp Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn Q thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và ấn định mức hình phạt trong khung khoản của điều luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu mới thể hiện: Bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng; bị cáo tiếp tục ủng hộ nhiều loại quỹ trên địa bàn nơi cư trú với tổng số tiền 2.500.000đồng, bị cáo có Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình và đề nghị xem xét giảm hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm; giảm hình phạt mỗi tội danh của bị cáo Phan Văn Đ 03 tháng tù và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Phan Văn Đ theo luật định; giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị

cáo Hoàng Văn Q được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn Q, Phan Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: Vào ngày 30-12-2025, Phan Văn Đ và Hoàng Văn Q trên đường đi bộ đến lán bỏ hoang để lấy súng mang về nhà tự cất giấu thì bị Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ. Xác định súng, đạn do Phan Văn Đ và Hoàng Văn Q dùng để săn bắn chim, đã cất giấu ở lán bỏ hoang tại khu vực hồ P từ trước đó. Tại hiện trường phát hiện thu giữ của Phan Văn Đ 01 khẩu súng bắn đạn ghém có chiều dài 136cm; phát hiện thu giữ của Hoàng Văn Q 01 khẩu súng khí nén có chiều dài 90cm và 411 viên đạn bằng kim loại. Ngày 31-12-2025, Phan Văn Đ giao nộp thêm thuốc phóng, hạt nổ, vỏ đạn cùng một số vật dụng, dụng cụ tự chế khác; Hoàng Văn Q giao nộp thêm 01 chiếc bơm hơi cầm tay dùng cho bình nén khí của súng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn Đ về tội Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ theo quy định khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Hoàng Văn Q về tội Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo Phan Văn Đ, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của 02 tội danh đối với bị cáo; cụ thể: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, là người có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo được tặng Giấy khen; bố của bị cáo được tặng Huy chương Kháng chiến và Giấy khen; bị cáo ủng hộ quỹ Vì người nghèo năm 2025 số tiền 2.000.000đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, mức hình phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ cấp sơ thẩm ấn định với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới thể hiện: Bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng; bị cáo tiếp tục ủng hộ nhiều loại quỹ trên địa bàn nơi cư trú: Quỹ Vì người nghèo năm 2026 số tiền 2.000.000đồng, quỹ Phòng chống thiên tai năm 2026 số tiền 500.000đồng, quỹ Ủng hộ xóa nhà tạm, nhà dột nát và công tác an sinh xã hội năm 2026 số tiền 500.000đồng. Bị cáo có các Đơn xác

nhận hoàn cảnh gia đình, Đơn trình bày hoàn cảnh gia đình và đề nghị xem xét giảm hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo đối với cả 02 tội danh nhưng mức giảm hình phạt cũng phải đảm bảo theo khung khoản của luật định và đảm bảo công bằng trong vụ án đồng phạm.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn Q, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; cụ thể: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; mặt dù ngày 29-3-2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2012/HSST nhưng đã được xóa án tích, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này đã trên 13 năm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ủng hộ quỹ Vì người nghèo năm 2025 số tiền 2.000.000đồng; bố mẹ bị cáo già yếu, thường xuyên ốm đau và bị cáo là lao động chính trong nhà, đang nuôi 03 người con nhỏ đều dưới 15 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù cấp sơ thẩm án định với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ mới, thể hiện: Bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng; bị cáo tiếp tục ủng hộ nhiều loại quỹ trên địa bàn nơi cư trú: Quỹ Vì người nghèo năm 2026 số tiền 2.000.000đồng, quỹ Ủng hộ xóa nhà tạm, nhà dột nát và công tác an sinh xã hội năm 2026 số tiền 500.000đồng. Bị cáo có Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Thấy rằng, bị cáo Hoàng Văn Q bị phạt tù không quá 03 năm, tuy bị cáo đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích trên 13 năm; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, có căn cứ pháp lý để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo Phan Văn Đ; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn Q; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2026/HS-ST ngày 29-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đối với phần hình phạt của các bị cáo Phan Văn Đ, Hoàng Văn Q, cụ thể như sau:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ. Tổng hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 16-9-2026.

Giao bị cáo Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về việc thi hành án:

Xác nhận bị cáo Phan Văn Đ đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000966 ngày 29-6-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Xác nhận bị cáo Hoàng Văn Q đã nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000967 ngày 29-6-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn Q, Phan Văn Đ không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện CT và KSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC01, PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TANDKV 5 - Lạng Sơn;
- VKSNDKV 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADSKV 5 - Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
-
- Lưu: Hồ sơ; Tòa HS; HCTP; GĐKT,TT&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa